

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Số: 401 /QĐ-ĐHNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động  
khoa học công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trường Phòng Khoa học Công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

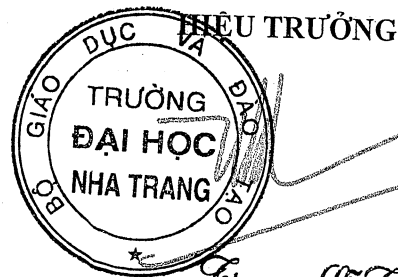
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/5/2015.

**Điều 3.** Trường Phòng Khoa học Công nghệ, các trường đơn vị trực thuộc và các đoàn thể, cá nhân tham gia vào đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong Trường Đại học Nha Trang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT, KHCN. *Stam*



*Trang Sĩ Trung*

**QUY ĐỊNH VIỆC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC VÀ KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
(Ban hành kèm theo quyết định số 401/QĐ-ĐHNT ngày 22 / 4 /2015)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) trong Trường Đại học Nha Trang, được áp dụng đối với các đơn vị, đoàn thể và cá nhân tham gia vào hoạt động này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiềm lực KHCN bao gồm nhân lực KHCN, tài sản trí tuệ, cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị, nguồn tài chính thực hiện các nhiệm vụ KHCN.
2. Hoạt động KHCN trong Trường là hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và triển khai thực nghiệm, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, dịch vụ KHCN, áp dụng sáng kiến và các hoạt động sáng tạo khác nhằm phát triển KHCN.
3. Nhà khoa học đầu ngành là nhà khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN.
4. Nhà khoa học trẻ tài năng là nhà khoa học đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN.

**Chương II**  
**ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC KHCN**  
**TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Điều 3. Nội dung đầu tư**

1. Phát triển nhân lực KHCN trong Trường bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý KHCN;
  - b) Xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng.
2. Phát triển cơ sở vật chất trong Trường bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành hiện đại và đồng bộ;
  - b) Xây dựng hệ thống thư viện, tạp chí, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về KHCN;
  - c) Mua tài sản trí tuệ, bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu KHCN ở trong và ngoài nước;

d) Mua công nghệ, hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ từ ngoài Trường.

3. Chi cho hoạt động KHCN trong Trường bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thực hiện các nhiệm vụ KHCN các cấp;

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học;

c) Hỗ trợ kinh phí công bố bài báo trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín;

d) Hỗ trợ cán bộ viên chức, người học tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

đ) Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo và đổi mới công nghệ.

#### **Điều 4. Yêu cầu đầu tư**

Đầu tư phát triển tiềm lực KHCN trong Trường phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển KHCN của Trường, ngành, quốc gia.

2. Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác của Trường.

3. Có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả và hướng tới sản phẩm cuối cùng.

4. Công khai, minh bạch.

#### **Điều 5. Đối tượng ưu tiên đầu tư**

1. Đơn vị có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu và triển khai ứng dụng.

2. Đơn vị có vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển Nhà trường.

3. Đơn vị có các công trình nghiên cứu liên quan đến sản thương mại của Trường, hướng nghiên cứu ưu tiên của Trường, ngành, quốc gia.

#### **Điều 6. Điều kiện ưu tiên đầu tư**

Đơn vị được ưu tiên đầu tư nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu, có nhiều nhóm nghiên cứu mạnh, có tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên đạt 25% trở lên.

2. Hoàn thành các nhiệm vụ KHCN hàng năm đúng tiến độ, đạt hiệu quả cao; kết quả hoạt động KHCN trong 3 năm liên tiếp được đánh giá xếp loại tốt trở lên.

3. Có nhiều ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

4. Tiến hành hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN có hiệu quả, có nhiều công trình công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín.

#### **Điều 7. Nguồn vốn đầu tư**

Nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực KHCN trong Trường gồm:

1. Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu của Trường.

3. Quỹ phát triển KHCN của quốc gia, Bộ, ngành, doanh nghiệp.

4. Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường.

#### **Điều 8. Phê duyệt đầu tư**

1. Hàng năm, theo kế hoạch được giao, các đơn vị xây dựng dự án đầu tư phát triển tiềm lực KHCN của mình trình Hiệu trưởng (qua Phòng KHCN) xem xét, phê duyệt.

2. Phòng KHCN trình Hiệu trưởng ký quyết định thành lập hội đồng thẩm định dự án đầu tư phát triển tiềm lực KHCN của đơn vị.

3. Căn cứ kết luận của hội đồng thẩm định dự án đầu tư phát triển tiềm lực KHCN, Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt dự án đầu tư của đơn vị.

### **Chương III KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG KHCN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

#### **Điều 9. Khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học**

1. Giảng viên được hưởng các chế độ khuyến khích, hỗ trợ sau đây:

a) Hưởng ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân đối với phần thu nhập từ hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của nhà nước.

b) Thưởng tiền không quá 30 lần, 20 lần và 10 lần mức lương cơ sở chung nếu công bố được 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục tương ứng là SCI, SCIE và ISI

c) Hỗ trợ 70% phí đăng ký bảo hộ quyền tác giả.

d) Tính tương đương 20 giờ giảng dạy lý thuyết nếu công bố được 01 bài báo trên tạp chí khoa học có thang điểm 1 trong danh mục của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

2. Giảng viên là nhà khoa học đầu ngành được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN.

3. GS, PGS là giảng viên cơ hữu của Trường được hưởng các chế độ khuyến khích, hỗ trợ sau đây:

a) Thành lập nhóm nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình và được cấp một phần kinh phí cho hoạt động của nhóm nghiên cứu;

b) Hỗ trợ kinh phí tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình; số lần tham dự hội thảo khoa học ở nước ngoài không quá 02 lần/năm.

c) Ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN gắn với nhiệm vụ đào tạo TS, ThS theo hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

4. Giảng viên là nhà khoa học trẻ tài năng được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ quy định tại Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN và hưởng các chế độ

khuyến khích, hỗ trợ khác như sau:

- a) Ưu tiên tuyển chọn đi học nâng cao trình độ ở trong nước, ngoài nước;
- b) Tạo điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học để phát huy, phát triển định hướng chuyên môn nghiên cứu. Ưu tiên giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN tiềm năng với hình thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng;
- c) Xem xét hỗ trợ kinh phí tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình.
- d) Xem xét hỗ trợ kinh phí sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm, chuyên ngành, liên ngành để thực hiện nhiệm vụ KHCN, trừ trường hợp kinh phí này đã được dự toán trong kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

#### **Điều 10. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động KHCN**

Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động KHCN của Trường Đại học Nha Trang, ngoài được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ của nhà nước còn được hưởng chế độ khuyến khích của Trường như sau:

1. Được mời tham gia hội đồng tư vấn, xác định, tuyển chọn, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KHCN của Trường.
2. Được ưu tiên áp dụng kết quả nghiên cứu và tiếp nhận công nghệ của Trường.
3. Được hưởng lợi nhuận từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường. Tỷ lệ lợi nhuận được hưởng tùy theo mức đóng góp, đầu tư của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vào hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ này của Trường.
4. Được hưởng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả, sản phẩm KHCN của Trường theo sự thỏa thuận và đóng góp của các bên.

### **Chương IV TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIỀM LỰC, KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG KHCN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị**

1. Xây dựng kế hoạch, dự án và huy động nguồn kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN của đơn vị.
3. Đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, chịu trách nhiệm trước Nhà trường về những vi phạm trong đầu tư phát triển tiềm lực KHCN tại đơn vị.
4. Hằng năm, dành tối thiểu 5% kinh phí từ nguồn thu của đơn vị để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN của đơn vị.
5. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích sinh viên và người học hoạt động nghiên cứu khoa học.

## **Điều 12. Trách nhiệm của Trường**

1. Hàng năm, phê duyệt, tổng hợp dự toán kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN của các đơn vị thành dự toán của Trường gửi Bộ GD&ĐT và các Bộ, ngành có thẩm quyền
2. Đảm bảo 20% vốn đối ứng đối với các dự án phát triển tiềm lực KHCN được đầu tư.
3. Đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong đầu tư phát triển tiềm lực KHCN tại Trường.
4. Hàng năm, dành tối thiểu 5% kinh phí từ nguồn thu của Trường để đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động ở Trường.
5. Hàng năm, dành tối thiểu 3% kinh phí từ nguồn thu học phí của Trường để cho sinh viên và người học hoạt động nghiên cứu khoa học.
6. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN của các đơn vị, của Trường.
7. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với hoạt động đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN của các đơn vị

## **Điều 13. Quyền hạn của Trường**

1. Được tự chủ quyết định việc đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý KHCN trong Trường.
2. Được tự chủ quyết định hạng mục đầu tư trong tổng số vốn đầu tư phát triển tiềm lực KHCN được giao.
3. Được tự chủ quyết định sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị được đầu tư để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và làm dịch vụ KHCN.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14. Phòng Khoa học Công nghệ**

1. Phổ biến Quy định này tới các đơn vị, tổ chức trong Trường.
2. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường thực hiện đúng Quy định này.

### **Điều 15. Phòng Kế hoạch - Tài chính**

Phối hợp với Phòng Khoa học Công nghệ trong việc tư vấn, hỗ trợ các đơn vị về hoạt động đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động KHCN trong Trường.

### **Điều 16. Các đơn vị**

1. Phổ biến Quy định này tới các cá nhân trong đơn vị mình.
2. Thực hiện tốt Điều 11 của Quy định này./.